

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2018/HSST
Ngày: 02/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Thành Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chu Nhưong và bà Lê Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Nhật Trung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Phạm Hồng Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 51/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1982; nơi cư trú: Xóm 14, thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G và bà Trần Thị V; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 17/02/2014 bị UBND quận Đ, Thành Phố Hà Nội ra quyết định số 515/QĐ-UBND về việc đưa đối tượng nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng; bị tạm giam giữ từ ngày 29/8/2018 cho đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Xóm 14, thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Phạm Văn M, sinh năm 1964; Nơi cư trú: Xóm 6, thôn Q, xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

+ Anh Ngô Văn P, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Xóm 17, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

- Người chứng kiến: Anh Mai Hải H, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Xóm 5, thôn Q, xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 11 giờ 30 phút ngày 29/8/2018, tổ công tác của Công an huyện Lý Nhân phối hợp với Công an xã V đang làm nhiệm vụ tại khu vực thôn Q, xã V, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam thì phát hiện có hai đối tượng có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy nên đã tiến hành kiểm tra thì một đối tượng lên xe máy bỏ chạy, còn lại Nguyễn Văn T đang chuẩn bị sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra, Công an huyện Lý Nhân thu giữ trong lòng bàn tay trái của T đang cầm một gói giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng; thu giữ bên tay phải của T đang cầm 01 bật lửa ga màu hồng; ngoài ra còn thu giữ trong túi quần bên trái của T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu GIGI. Tổ công tác đã niêm phong vật chứng và đưa Nguyễn Văn T về trụ sở UBND xã V lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Khám xét chỗ ở, đồ vật của Nguyễn Văn T không phát hiện, thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số 139/PC45-MT ngày 31/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: *“Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,214g, loại Heroine”*.

Nguyễn Văn T khai: Khoảng 11 giờ ngày 29/8/2018, T đang ở nhà thì có anh Ngô Văn P, sinh năm 1986; trú tại: Xóm 17, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam gọi điện rủ đi chơi, T đồng ý. Khoảng 05 phút sau, P điều khiển xe máy đến đón T sau đó đi đến khu vực thôn Q, xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam thì P lấy trong túi quần ra một gói ma túy rồi nói *“em chơi rồi, còn một ít anh chơi đi”*. T cầm gói ma túy P đưa và đi vào một ngôi nhà không có người ở gần đó để sử dụng thì bị tổ tuần tra Công an huyện Lý Nhân phối hợp Công an xã V phát hiện, bắt giữ.

Quá trình điều tra, Công an huyện Lý Nhân đã tiến hành xác minh, nhiều lần triệu tập đối với Ngô Văn P để đấu tranh làm rõ nhưng hiện nay P không có mặt tại địa phương, gia đình và chính quyền địa phương không biết P đi đâu, làm gì. Do chỉ có duy nhất lời khai của bị cáo và chưa triệu tập được P để đấu tranh, làm rõ nên chưa có đủ căn cứ để xử lý đối với Ngô Văn P. Cơ quan Công an huyện Lý Nhân tiếp tục xác minh, làm rõ hành vi của Ngô Văn P, khi có đủ căn cứ sẽ đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu GIGI thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T. Quá trình điều tra xác định đó là tài sản của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Xóm 14, thôn C, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam.

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKSLN ngày 24/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Văn T về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị

cáo Nguyễn Văn T từ 24 đến 30 tháng tù và hướng xử lý vật chứng hiện đang thu giữ theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân đã truy tố và nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên.

Chị Nguyễn Thị H đề nghị xin nhận lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu GIGI và không yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các hồ sơ tài liệu trong vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa là phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác; lời nhận tội của bị cáo còn được chứng minh bởi với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 ngày 29/8/2018 tại khu vực thôn Q, xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Văn T có hành vi cất giấu trái phép 01 gói ma túy, có khối lượng 0,214g, loại Heroine với mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Lý Nhân phối hợp Công an xã V bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự địa phương. Vì vậy phải xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tội phạm về ma túy là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, làm mất trật tự trị an xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân; Bị cáo có nhân thân xấu, vì vậy căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thì cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể giáo dục, cải tạo được bị cáo, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Khi quyết định hình phạt cũng xem xét giảm nhẹ cho bị cáo vì sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải - Là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; tình tiết tăng nặng bị cáo không phải chịu.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội không nhằm mục đích thu lợi nên không áp dụng.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong nguyên vẹn số 139/PC54-MT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam ghi mẫu vật hoàn trả ký hiệu là QT01; 01 bật lửa ga bị cáo dùng để sử dụng ma túy là công cụ, phương tiện phạm tội do đó tịch thu, tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu GIGI là của chị Nguyễn Thị H không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo do đó trả lại cho chị Nguyễn Thị H.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL của bị cáo không phải là công cụ, phương tiện phạm tội tuy nhiên bị cáo đề nghị không nhận lại. Do đó, tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo.

[8] Các vấn đề khác: Quá trình điều tra, Công an huyện Lý Nhân đã tiến hành xác minh, nhiều lần triệu tập đối với Ngô Văn P để đấu tranh làm rõ nhưng hiện nay P không có mặt tại địa phương, gia đình và chính quyền địa phương không biết P đi đâu, làm gì. Do chỉ có duy nhất lời khai của bị cáo và chưa triệu tập được P để đấu tranh, làm rõ nên chưa có đủ căn cứ để xử lý đối với Ngô Văn P. Cơ quan Công an huyện Lý Nhân tiếp tục xác minh, làm rõ hành vi của Ngô Văn P, khi có đủ căn cứ sẽ đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật là có căn cứ, phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/8/2018.

2. Về xử lý vật chứng

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bật lửa ga và 01 phong bì niêm phong nguyên vẹn số 139/PC54-MT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam ghi mẫu vật hoàn trả ký hiệu là QT01.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu GIGI.

(Tình trạng số lượng, loại vật chứng cụ thể như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra với Chi cục thi hành án huyện L ngày 24/9/2018).

3. Về án phí

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam.
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện L;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thành Nam